

Bài tập luyện tập

Bài 1: Chọn đáp án đúng

a. Số nào dưới đây có hàng trăm bằng 3:

- A. 234 B. 453 C. 345 D. 543

b. Số nào dưới đây có hàng chục bằng 4:

- A. 444 B. 654 C. 234 D. 456

c. Số nào dưới đây có 3 chữ số khác nhau:

- A. 332 B. 244 C. 636 D. 802

d. Kết quả của phép cộng $324 + 532$ là:

- A. 766 B. 756 C. 855 D. 856

e. Kết quả của phép trừ $845 - 216$ là:

- A. 629 B. 529 C. 639 D. 637

g. Tổng của 524 và 238 là:

- A. 862 B. 772 C. 762 D. 752

h. Hiệu của 759 và 245 là:

- A. 524 B. 514 C. 614 D. 623

i. Trong phép nhân $2 \times 4 = 8$ có thừa số thứ nhất là:

- A. 2 B. 4 C. 8

k. Trong phép nhân $5 \times 5 = 25$ có thừa số thứ hai là:

- A. 5 B. 55 C. 25

l. Trong phép chia $14 : 2 = 7$ có số bị chia là:

- A. 2 B. 14 C. 7

m. Trong phép chia $40 : 5 = 8$ có số chia là:

- A. 40 B. 5 C. 8

Bài 2: Điền kết quả thích hợp vào chỗ chấm

$425 + 354 = \dots\dots\dots$

$478 - 324 = \dots\dots\dots$

$342 + 653 = \dots\dots\dots$

$867 - 432 = \dots\dots\dots$

$438 + 245 = \dots\dots\dots$

$756 - 527 = \dots\dots\dots$

$246 + 329 = \dots\dots\dots$

$862 - 526 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Tích của 2 và 6 là

Tích của 8 và 2 là

Tích của 5 và 4 là

Tích của 3 và 5 là

Thương của 16 và 2 là

Thương của 18 và 2 là

Thương của 25 và 5 là

Thương của 40 và 5 là

Bài 4: Điền dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm

$523 \dots\dots\dots 456$

$276 \dots\dots\dots 312$

$569 \dots\dots\dots 570$

$478 \dots\dots\dots 501$

$563 \dots\dots\dots 572$

$427 \dots\dots\dots 472$

$829 \dots\dots\dots 874$

$375 \dots\dots\dots 370$

$705 \dots\dots\dots 902$

$926 \dots\dots\dots 857$

$285 \dots\dots\dots 582$

$868 \dots\dots\dots 848$

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Số bé nhất có 3 chữ số là

Số liền trước của số 456 là

Số lớn nhất có 3 chữ số là

Số liền sau của số 468 là

Bài 6: Điền vào chỗ chấm sao cho phù hợp

Số 345 có hàng trăm là, hàng chục là, hàng đơn vị là

Số 206 có hàng trăm là, hàng chục là, hàng đơn vị là

Số 400 có hàng trăm là, hàng chục là, hàng đơn vị là

Bài 7: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Các số tròn trăm có hàng trăm và hàng chục bằng 0.

☐

Các số tròn trăm có hàng trăm và hàng đơn vị bằng 0.

☐

Các số tròn trăm có hàng chục và hàng đơn vị bằng 0.

☐

Hai số tròn trăm đứng liền nhau hơn kém nhau 100.

☐

Số bé nhất lớn hơn 456 là 789.

☐

Tích chính là kết quả của phép nhân.

☐

Số lớn nhất bé hơn 101 và 100.

☐

Kết quả của phép nhân gọi là thừa số.

☐

Số 405 gồm 4 trăm và 5 chục.

☐

Kết quả của phép chia gọi là thương số.

☐

Số 230 gồm 2 trăm và 3 chục.

☐

Số chia chính là kết quả của phép chia.

☐

Tổng của hai số 526 và 341 là 867.

☐

Hiệu của hai số 765 và 432 là 333

☐

Tổng của hai số 135 và 357 là 579.

☐

Hiệu của hai số 468 và 286 là 222.

☐

Bài 8: Nối sao cho phù hợp

Số gồm 5 trăm và 5 chục

888

Số gồm 5 trăm và 5 đơn vị

468

Số có 3 chữ số khác nhau

505

Số có 3 chữ số giống nhau

550

Bài 9: Nối sao cho phù hợp

$524 + 345$

356

$362 + 583$

869

$898 - 542$

254

$908 - 654$

945

Bài 10: Viết các số sau

Số gồm 6 trăm, 5 chục và 8 đơn vị:

Số gồm 4 trăm, 6 chục và 5 đơn vị:

Số bé nhất có 3 chữ số giống nhau:

Số tròn trăm lớn nhất có 3 chữ số:

Bài 11: Viết các số sau thành tổng các trăm, chục và đơn vị

542:

708:

405:

940:

260:

823:

619:

348:

Bài 12: Tính

$245 + 453 = \dots\dots\dots$

$564 - 352 = \dots\dots\dots$

$356 + 562 = \dots\dots\dots$

$478 - 265 = \dots\dots\dots$

$475 + 348 = \dots\dots\dots$

$874 - 458 = \dots\dots\dots$

$524 + 246 = \dots\dots\dots$

$746 - 527 = \dots\dots\dots$

Bài 13: Tìm các thừa số và tích trong mỗi phép nhân sau

$2 \times 6 = 12$. Thừa số thứ nhất là Thừa số thứ hai là Tích là

$4 \times 2 = 8$. Thừa số thứ nhất là Thừa số thứ hai là Tích là

$5 \times 3 = 15$. Thừa số thứ nhất là Thừa số thứ hai là Tích là

$8 \times 5 = 40$. Thừa số thứ nhất là Thừa số thứ hai là Tích là

Bài 14: Tìm số bị chia, số chia và thương trong mỗi phép chia sau

$16 : 2 = 8$. Số bị chia là Số chia là Thương là

$18 : 2 = 9$. Số bị chia là Số chia là Thương là

$10 : 5 = 2$. Số bị chia là Số chia là Thương là

$15 : 5 = 3$. Số bị chia là Số chia là Thương là